STT	DANH MỤC DỊCH VỤ NHA KHOA	GIÁ (VNĐ)	
		TỪ	ĐẾN
	KHÁM VÀ TƯ VẤN	MIỄN PHÍ	
I	**CHỤP PHIM**		
	Gốc răng sensor HD	100.000 đ	
	Chụp panorex	200.000 đ	
	Chụp cephalo	200.000 đ	
	Chụp CT conebeam 3D (1 Hàm)	500.000 đ	
II	**NHA KHOA TỔNG QUÁT**		
	Cạo vôi + đánh bóng	300.000 đ	500.000 đ
	Trám răng Composite (Hãng GC- nhật)	300.000 đ	500.000 đ
	Trám răng + che tủy	400.000 đ	500.000 đ
	Chữa tủy/ Che tủy	1.500.000 đ	2.000.000 đ
III	**NHA KHOA TRẺ EM**		
	Cạo vôi + đánh bóng	300.000 đ	500.000 đ
	Nhổ răng sữa	100.000 đ	150.000 đ
	Trám răng sữa	200.000 đ	300.000 đ
	Chữa tủy răng sửa	500.000 đ	700.000 đ
	Che tủy gián tiếp + trám răng sữa	300.000 đ	500.000 đ
IV	**NHA CHU**		

	Nạo túi nha chu (1 răng)	300.000 đ	400.000 đ
	Cắt nướu, tạo hình nướu không mài xương (1 hàm)	4.000.000 đ	5.000.000 đ
	Cắt nướu, tạo hình nướu có mài xương (1 hàm)	15.000.000 đ	20.000.000 đ
	Tẩy nướu thâm đen (1 răng)	400.000 đ	500
V	**TẨY TRẮNG RĂNG**		
	Bộ tẩy trắng răng tại nhà (1 ống thuốc mỹ + máng tẩy)	650.000 đ	800.000 đ
	Tẩy trắng răng tại phòng khám (Dùng leb Blue, Vật liệu Australia)	2.500.000 đ	3.000.000 đ
VI	**NHA KHOA THẨM MỸ, PHỤC HÌNH CỐ ĐỊNH**		
	Răng sứ kim loại - BH 3 năm	1.500.000 đ	
	Răng sứ Titan Crom cobalt - BH 5 năm	2.000.000 đ	2.500.000 đ
	Răng sứ Zirconia/DDBIO/Ceron HT/ Vita - BH 10 năm	4.000.000 đ	7.000.000 đ
	Răng sứ Lava Plus 3M	6.000.000 đ	8.000.000 đ
	Sứ Nacera Pearl - BH 10 năm	6.000.000 đ	
	Sứ Nacera Mutil - BH 15 năm	7.000.000 đ	8.000.000 đ
	Răng Zirconia trên Imphant - BH 10 năm	6.000.000 đ	8.000.000 đ
	Sứ dán Veneer Emax Châu Âu - BH 10 năm	4.000.000 đ	

	Sứ dán Veneer Lisi Nhật - BH 10 năm	5.000.000 đ	
	Sứ dán Veneer Lisi Mỹ - BH 10 năm	6.000.000 đ	
	Inlay/ Onlay Ziconia - BH 10 năm	2.000.000 đ	3.000.000 đ
	Chốt sợi Carbon	300.000 đ	500.000 đ
	Cùi giả sứ Zirconia	1.00.000 đ	2.000.000 đ
VII	**HÀM GIẢ THÁO LẮP**		
	Răng nhựa Mỹ, Nhật	500.000 đ	
	Răng Comoisite Excellent	700.000 đ	
	Răng sứ	1.000.000 đ	2.000.000 đ
	Hàm khung titan (Mỹ)/ Chưa tính răng giả	4.000.000 đ	5.000.000 đ
	Hàm nhựa dẻo/ Chưa tính răng giả	3.000.000 đ	4.000.000 đ
	Hàm khung liên kết	3.000.000 đ	5.000.000 đ
VIII	**TIỂU PHẪU TRONG MIỆNG**		
	Nhổ răng thường (1 răng)	700.000 đ	800.000 đ
	Nhổ chân răng	500.000 đ	700.000 đ
	Nhổ răng khôn mọc thẳng (1 răng)	800.000 đ	1.200.000 đ
	Tiểu phẫu răng khôn, răng mọc lệch ngầm (1 răng)	1.500.000 đ	2.000.000 đ

	Tiểu phẩu răng ngầm	2.000.000 đ	4.000.000 đ
	Nhổ răng khôn bằng máy siêu âm	2.000.000 đ	4.000.000 đ
	Điều chỉnh mào xương ổ răng (1 răng)	500.000 đ	700.000 đ
	Cắt chóp răng (1 răng)	1.500.000 đ	2.000.000 đ
	Làm dài thân răng (1 răng)	300.000 đ	500.000 đ
IV	**NIỀNG III**		
	Mắc cài kim loại tự buộc 3M	35.000.000 đ	45.000.000 đ
	Mắc cài sứ tự buộc 3M	45.000.000 đ	60.000.000 đ
	Niềng máng trong suốt	80.000.000 đ	120.000.000 đ
	Niềm tháo lắp (1 hàm)	6.000.000 đ	7.000.000 đ
	Chi phí đã bao gồm: Vệ sinh răng theo định kỳ, mini vis nếu có, cố định sau khi niềng . Chi phí chưa bao gồm: Nhổ răng khôn và trám răng sâu		
X	**CẤY GHÉP NHA KHOA - IMPLANT**		
	Implant Hàn Quốc	12.000.000 đ	
	Implant Pháp	16.000.000 đ	

	Implant Đức	20.000.000 đ	
	Implant Mỹ	21.000.000 đ	
	Implant Thủy Sỹ	30.000.000 đ	
	Chia phí trên chưa bao gồm: Tiền lên răng sứ Zirconia và tiền ghép xương nếu có		
XI	**GHÉP XƯƠNG**		
	Ghép xương (1 răng)	5.000.000 đ	7.000.000 đ
	Ghép xương nâng xoang (1 bên)	20.000.000 đ	25.000.000 đ
	Ghép xương khối (mặt ngoài/ trước)	40.000.000 đ	50.000.000 đ